

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-ST
Ngày: 17/8/2020
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 258/2019/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh B; Địa chỉ: Thôn 01, xã H, Thành phố B, tỉnh Đăk Lăk - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lưu Hồng T; Địa chỉ: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P; Địa chỉ: Thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Thanh B trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Do là chỗ quen biết làm ăn với nhau nên ông có cho Ông Lưu Hồng T, Bà Nguyễn Thị P vay tiền nhiều lần, tổng số tiền ông T, bà P nợ ông là 137.000.000 đồng, cụ thể: tính đến ngày 04/6/2018 qua các lần mua bán hàng hóa và trừ nợ qua lại thì ông T, bà P còn nợ lại ông số tiền 47.000.000 đồng, ông T, bà P hẹn đến ngày 20/6/2018; Ngày 14/6/2018 ông T, bà P tiếp tục vay ông thêm 10.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 20/6/2018; Ngày 20/7/2018 ông T, bà P tiếp tục vay thêm 80.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 20/9/2018 (Lãi suất phát sinh do các bên tự thỏa

thuận). Đến thời hạn trả nợ mặc dù ông đã liên lạc và nhắc nhở ông T, bà P phải có nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên ông T, bà P cố tình trốn tránh không chịu thực hiện việc trả nợ. Do đó ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Ông Lưu Hồng T, Bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông tổng số tiền gốc là 137.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

2. Đối với bị đơn Ông Lưu Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị P: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T, bà P, tuy nhiên ông T, bà P cố tình trốn tránh không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để giải quyết vụ án.

Ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của Ông Nguyễn Thanh B.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Áp dụng các điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ông Nguyễn Thanh B, buộc Ông Lưu Hồng T phải trả số tiền gốc là 137.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn Ông Lưu Hồng T có địa chỉ tại thôn 11, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với bị đơn Ông Lưu Hồng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị P, sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa

án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông T, bà P vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của ông T, bà P đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt Ông Lưu Hồng T, Bà Nguyễn Thị P theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào bản gốc giấy vay tiền nguyên đơn cung cấp tại Tòa án, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định: Do có quan hệ quen biết và làm ăn với nhau, nên Ông Nguyễn Thanh B có cho Ông Lưu Hồng T vay tổng số tiền 137.000.000 đồng, cụ thể tính đến ngày 04/6/2018 Ông Lưu Hồng T còn nợ lại số tiền 47.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 20/6/2018; Ngày 14/6/2018 Ông Lưu Hồng T vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 20/6/2018; Ngày 20/7/2018 ông T vay thêm số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn thanh toán ngày 20/9/2018.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.*

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1 Về nợ gốc: Năm 2018 Ông Lưu Hồng T có vay Ông Nguyễn Thanh B tổng số tiền 137.000.000 đồng, đến thời hạn thanh toán Ông Lưu Hồng T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ông Nguyễn Thanh B là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó việc Ông Nguyễn Thanh B có đơn khởi kiện yêu cầu Ông Lưu Hồng T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 137.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

3.2. Về lãi suất phát sinh:

Khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

“5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

- Về lãi suất trong hạn trên nợ gốc: Nguyên đơn Ông Nguyễn Thanh B không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

- Về lãi suất quá hạn trên nợ gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án Ông Nguyễn Thanh B chỉ yêu cầu Ông Lưu Hồng T phải trả số tiền lãi trên nợ gốc

quá hạn với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 21/9/2018 cho đến ngày 20/10/2019 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình vay mượn thì giữa Ông Nguyễn Thanh B và Ông Lưu Hồng T không xác định rõ mức lãi suất khi cho vay và trong trường hợp có tranh chấp về lãi suất thì mức lãi suất trong hợp đồng được xác định là 10%/năm, như vậy lãi suất quá hạn được xác định bằng 150% lãi suất trong hạn bằng 15%/năm. Ông B yêu cầu tính lãi suất quá hạn bằng 0,83%/tháng (10%/năm) là thấp hơn mức lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Vì vậy cần buộc Ông Lưu Hồng T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Nguyễn Thanh B khoản tiền lãi trên nợ gốc quá hạn cho đến ngày xét xử là $137.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 14.934.000 \text{ đồng}$.

Đối với số nợ Ông Lưu Hồng T vay Ông Nguyễn Thanh B thì bà Nguyễn Thị P không ký vào giấy tờ vay mượn, do đó không có căn cứ để buộc bà P phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng ông T nên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông T là phù hợp.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[5]. **Về án phí DSST:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội bị đơn Ông Lưu Hồng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Thanh B, buộc bị đơn Ông Lưu Hồng T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Nguyễn Thanh B tổng số tiền 151.934.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu chín trăm ba mươi tư nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 137.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng), tiền lãi phát sinh là 14.934.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Ông

Lưu Hồng T phải chịu 7.596.700 đ (Bảy triệu năm trăm chín sáu nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ông Nguyễn Thanh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.268.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001865, ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn; Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã An Nghiệp;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh

